

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN TRIỀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**DỰ TOÁN
THU NSNN - CHI NSDP**

NĂM 2026

Của

TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN

Tân Triều, Tháng 12 năm 2025

Số: 2899/QĐ-UBND

Tân Triều, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa
phương năm 2026 trên địa bàn phường Tân Triều**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN TRIỀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/06/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2026-2028;

Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ sự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XH và dự toán NSNN năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện các Nghị Quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán NSNN năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 329/QĐ-STC ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai V/v giao dự toán thu ngân sách Nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026,

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND phường Tân Triều về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1140/TTr-KTHT&ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc đề nghị ban hành Quyết định về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Tân Triều.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Tân Triều cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND phường Tân Triều (Chi tiết đính kèm phụ lục số liệu).

Điều 2.

- Căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2026 được giao đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương đã giao, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phường có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- TT.HU, TT.HĐND phường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các Đ/c thành viên UBND phường;
- Chánh, Phó CVP.HĐND&UBND phường;
- Chánh, Phó VP UBND phường;
- Phòng Văn Hóa – Xã hội (đăng tin công khai);
- Phòng KTHT&ĐT phường;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Nguyễn Song Toàn



Đơn vị: TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN

MQHNS: 1012075

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	trong đó		Dự toán sau khi trừ tiết kiệm	Ghi chú
			10% TK giao đầu năm	1% TK khen thưởng		
I	Tổng số thu, chi ngân sách phí, lệ phí	-	-	-	-	
1	Số thu phí, lệ phí	-			-	
2	Số thu khác	-			-	
3	Chi từ nguồn thu được để lại đơn vị sử dụng	-			-	
4	Số phí, lệ phí nộp vào NSNN	-			-	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.579.600.000	174.000.000	17.400.000	11.388.200.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	11.579.600.000	174.000.000	17.400.000	11.388.200.000	
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	10.976.000.000	174.000.000	17.400.000	10.784.600.000	
	Chi chế độ tiền lương	9.236.000.000			9.236.000.000	Nguồn 13 - Chương 822 - Loại 070 - Khoản 073
	Chi hoạt động thường xuyên	1.740.000.000	174.000.000	17.400.000	1.548.600.000	Nguồn 13 - Chương 822 - Loại 070 - Khoản 073
	Chi hỗ trợ trường học có cơ sở phụ	-			-	
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	603.600.000	-	-	603.600.000	
	Chi hỗ trợ tiền tết Nguyên đán	69.600.000			69.600.000	Nguồn 12 - Chương 822 - Loại 070 - Khoản 073
	Chế độ giáo viên dạy trẻ khuyết tật	-			-	Nguồn 12 - Chương 822 - Loại 070 - Khoản 073
	Chi thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	534.000.000			534.000.000	Nguồn 18- Chương 822 - Loại 070 - Khoản 073

I. Nhiệm vụ thu:

1. Tăng cường theo dõi, quản lý công tác thu - chi ở lĩnh vực phí trông giữ xe đạp, xe máy theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nếu có).

2. Thu tiền mua bảo hiểm y tế cho học sinh yêu cầu Nhà trường phối hợp với Bảo hiểm xã hội triển khai đến phụ huynh học sinh thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

3. Nghiêm cấm việc Nhà trường tự ý thu thêm các khoản khác trái qui định.

II. Về nhiệm vụ chi:

Đối với chi thường xuyên đề nghị đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, trình phê duyệt theo quy định.

1. Chi con người: Đảm bảo chi đầy đủ quỹ lương theo biên chế cán bộ, công chức thực tế (không vượt mức biên chế được phê duyệt) và hỗ trợ các trường học có cơ sở phụ (nếu có)

+ Tiền lương tính theo mức lương tối thiểu 2.340.000đồng/hệ số gồm: mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định của Nhà nước.

+ Lương tính theo bảng lương thực tế tháng 11/2025 và không vượt so với biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

2. Chi hoạt động thường xuyên: Phân bổ theo số biên chế được giao (bao gồm biên chế có mặt và biên chế chưa tuyển) và hỗ trợ trường học có cơ sở phụ (nếu có).

Trong đó:

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng; chi phí điện, nước, điện thoại, mạng internet, vật tư văn phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi hội nghị, công tác phí, đoàn ra, đoàn vào

- Chi thuê mướn, ký hợp đồng dịch vụ một số công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (lái xe, tạp vụ, bảo vệ, cấp dưỡng mầm non, quản sinh...) phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị do lãnh đạo cơ quan quyết định.

- Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn mang tính thường xuyên tại đơn vị như: Chi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, chi quản lý ngành, lĩnh vực; chi thực hiện công tác chỉ đạo, kiểm tra; chi cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp công dân, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan; chi cải cách hành chính, xây dựng hệ thống thông tin nội bộ, hệ thống quản lý cơ quan...

- Chi bảo dưỡng, mua sắm, sửa chữa thường xuyên các công trình, cơ sở vật chất, tài sản phục vụ công tác chuyên môn do cơ quan, đơn vị quản lý dưới 100 triệu đồng/ danh mục dự toán mua sắm, sửa chữa.

- Chi hoạt động tổ chức Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chi hoạt động dân quân tự vệ, phòng cháy chữa cháy, các tổ chức, đoàn, hội tại cơ quan.

- Chi nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi tại các cơ sở giáo dục.

- Chi tiền làm thêm giờ, chi phúc lợi cơ quan, tiền nghỉ phép năm, chi khen thưởng do thủ trưởng cơ quan ban hành quyết định, chi hỗ trợ khác do cơ quan ban hành quyết định và các khoản chi hoạt động thường xuyên khác.

- Chi bồi dưỡng cho giáo viên thể dục theo Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên TDTT và các khoản chi trong hoạt động khác.

- Chi chế độ thỉnh giảng thực hiện theo Quyết định 29/2016/QĐ-UBND ngày 05/05/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định nội dung chi và mức chi đặc thù của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chi thừa giờ theo Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 về quy định chế độ chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và các quy định hiện hành.

- Chi hoạt động của Ban thanh tra nhân dân theo Thông tư 63/2017/TT-BTC ngày 19/06/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

- Chi từ nguồn thu phí trông giữ xe máy, xe đạp, xe ô tô theo Quyết Định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND Tỉnh Đồng Nai ban hành mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nếu có).

- Các khoản chi phí phát sinh tại cơ quan, đơn vị tự cân đối trong dự toán được giao đầu năm để thực hiện....

3. Những nội dung chi ngoài khoản:

- Chi kinh phí hỗ trợ Tết nguyên đán.

- Chi thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ

- Các khoản chi phí phát sinh tại cơ quan, đơn vị tự cân đối trong dự toán được giao đầu năm để thực hiện....

4. Tiết kiệm chi thường xuyên:

+ Trích 10% từ chi thường xuyên của đơn vị để tạo nguồn cải cách tiền lương, phần này ngân sách phường giữ lại điều hành chung không giao về đơn vị.

+ Trích 1% từ chi thường xuyên của đơn vị để lập quỹ khen thưởng tại ngân sách phường.

Trong năm 2026 ngân sách sẽ không giải quyết cấp bổ sung kinh phí, trừ trường hợp có chế độ mới phát sinh do cấp thẩm quyền ban hành và chỉ đạo giao nhiệm vụ bổ sung của Đảng ủy, UBND phường.